

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **05/2024/DS-ST**

Ngày: 19/02/2024

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT-TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính
2. Ông Nguyễn Trung Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Phạm Giang Ngọc Hà - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan
Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số:
372/2023/TLST-DS, ngày 15/11/2023, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 613/2023/QĐXXST-DS, ngày 29/12/2023
và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2024/QĐST-DS ngày: 18/01/2024, giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: số 266 - 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch B - Chức vụ: Tổng
Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đắc C - Chức vụ: Giám đốc-
Ngân hàng A - Chi nhánh Bình Thuận (Theo Quyết định ủy quyền số
3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

Ông Nguyễn Đắc C ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thái D (Theo Giấy ủy
quyền số 642/2023/GUQ-CNBT ngày 22/8/2023).

Trụ sở Chi nhánh: số E, đường F, phường G, thành phố Phan Thiết, tỉnh
Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Đỗ Quang H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: tổ I, khu phố J, phường K, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn
Thái D, vắng mặt bị đơn ông Đỗ Quang H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn do ông Nguyễn Thái D trình bày:

Ngân hàng A (Gọi tắt là Ngân hàng) chúng tôi, ngày 14/7/2022, có ký Hợp đồng tín dụng với ông Đỗ Quang H theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 472074 - 0859, theo các nội dung như sau: Hạn mức sử dụng thẻ: 60.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Lãi suất: 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đỗ Quang H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.037.107 đồng, phí và lãi phát sinh là 20.477.641 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 13.097.924 đồng.

Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 19/02/2024, ông Đỗ Quang H còn nợ ngân hàng số tiền là 86.956.088 đồng, trong đó tổng các khoản nợ 64.416.824 đồng, nợ lãi phát sinh 22.539.264 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đỗ Quang H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đỗ Quang H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 11/6/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 64.416.824 đồng sang nợ quá hạn và dư nợ này chịu lãi suất quá hạn 4,15%/tháng (2,76%/tháng x 150%) (Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi phát sinh của tổng khoản nợ 64.416.824 đồng từ ngày 11/6/2023 đến ngày 19/02/2024 là: 22.539.264 đồng. Như vậy, tính đến ngày 19/02/2024, ông Đỗ Quang H còn nợ Ngân hàng số tiền là 86.956.088 đồng, trong đó tổng các khoản nợ gốc 64.416.824 đồng, nợ lãi phát sinh 22.539.264 đồng.

Mặc dù, Ngân hàng đã yêu cầu ông Đỗ Quang H thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng, tuy nhiên đến nay ông H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây đối với bị đơn:

1. Buộc ông Đỗ Quang H phải trả cho Ngân hàng A 86.956.088 đồng, trong đó tổng nợ gốc 64.416.824 đồng, nợ lãi phát sinh 22.539.264 đồng.

- Ông Đỗ Quang H có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 20/02/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng;

2. Trường hợp ông Đỗ Quang H không trả được nợ, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Đỗ Quang H vắng mặt tại phiên tòa, có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 1, khu phố 12, phường K, thành phố Phan Thiết, nhưng thường xuyên vắng mặt

tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng (nguyên đơn) đã tuân thủ đúng quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Quang H theo hợp đồng ký kết với Ngân hàng và có nơi cư trú tại tổ 1, khu phố 12, phường K, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 472074 - 0859 được ký giữa Ngân hàng A - Chi nhánh Bình Thuận với ông Đỗ Quang H, có ghi đầy đủ và đúng địa chỉ hộ khẩu thường trú của ông H.

Tòa án tiến hành tổng đạt cho ông H theo địa chỉ này nhưng ông thường xuyên không có mặt, các văn bản nêu trên đã được gửi tại nơi ông H cư trú và niêm yết theo quy định, Tòa án có liên lạc với ông H theo số điện thoại do Ngân hàng cung cấp nhưng không liên lạc được.

Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Đỗ Quang H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp nhận thấy: Đây là vụ án Dân sự tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với ông Đỗ Quang H. Ngày 14/7/2022 ông Đỗ Quang H có ký với Ngân hàng A Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng - các tài liệu này gọi chung là Hợp đồng) đối với số thẻ 472074 - 0859, theo các nội dung như sau: Hạn mức sử dụng thẻ: 60.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng; Lãi suất: 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đỗ Quang H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.037.107 đồng, các khoản

phí và lãi là 20.477.641 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 13.097.924 đồng.

Cụ thể: tổng các khoản nợ tính đến ngày 10/6/2023 là 64.416.824 đồng.

Trong đó: khách hàng rút tiền mặt: 57.037.107 đồng, khách hàng đã thanh toán 13.097.924 đồng; trừ phí trong hạn 1.359.000 đồng, phí trễ hạn 1.747.725 đồng, phí vượt hạn mức 150.000 đồng, lãi trong hạn 17.220.916 đồng.

Kể từ ngày 11/6/2023 đến thời điểm xét xử 19/02/2024 tổng số nợ ông Đỗ Quang H phải chịu lãi quá hạn cho khoản nợ trên là 4,15%/tháng (2,76%/tháng x 150%) (Điều 24 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi phát sinh từ ngày 11/6/2023 đến ngày 19/02/2024 của khoản nợ 64.416.824 đồng là: 22.539.264 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 19/02/2024, ông Đỗ Quang H còn nợ Ngân hàng số tiền là 86.956.088 đồng, trong đó tổng các khoản phí và nợ gốc là 64.416.824 đồng, nợ lãi phát sinh 22.539.264 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Quang H không trả gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Quang H trả toàn bộ các khoản nợ gốc và các khoản lãi là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Quang H phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 262, khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự;

- Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án Dân sự.

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Đỗ Quang H phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, đối với số thẻ 472074 - 0859 tổng nợ gốc và tổng nợ lãi tính đến ngày: 19/02/2024 là: 86.956.088 đồng (Tám mươi sáu triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn không trăm tám mươi tám đồng); trong đó nợ gốc 57.037.107 đồng và các khoản phí 1.359.000 đồng, phí trễ hạn 1.747.725 đồng, phí vượt hạn mức 150.000 đồng, lãi trong hạn 17.220.916 đồng và khấu trừ đi khoản ông H đã trả 13.097.924 đồng là 64.416.824 đồng, nợ lãi phát sinh của khoản nợ trên từ ngày 11/6/2023 đến ngày 19/02/2024 là 22.539.264 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (20/02/2024) ông Đỗ Quang H còn phải chịu số tiền lãi quá hạn của tổng số tiền nợ chưa thanh toán là 86.956.088 đồng (Tám mươi sáu triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn không trăm tám mươi tám đồng) theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đối với số thẻ 472074 - 0859 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Án phí: ông Đỗ Quang H phải nộp 4.347.804 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 1.928.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0018997 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Án xử công khai có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TP.Phan Thiết;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc